

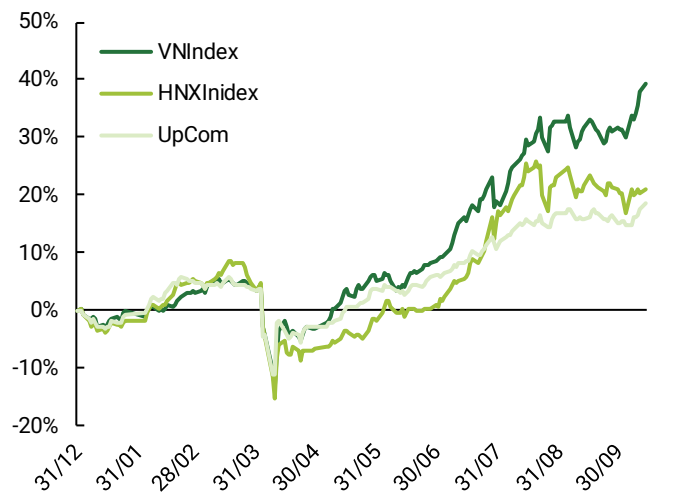
VN-Index **1765.12 (1.01%)**
 1401 Tr. cổ phiếu 44749.3 Tỷ VND (30.86%)

HNX-Index **275.35 (0.63%)**
 142 Tr. cổ phiếu 3416.2 Tỷ VND (52.29%)

UPCOM-Index **112.7 (0.98%)**
 41 Tr. cổ phiếu 752.7 Tỷ VND (-3.33%)

VN30F1M **2013.60 (1.91%)**
 277,137 HD OI: 33,252 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1765.1, tăng 17.6 điểm (+1.01%). Thanh khoản tăng mạnh, dù vậy, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm giá. Phản ứng khởi sắc cũng ghi nhận ở VN30, HNX-Index.
- Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền giữ vận động tốt, không quá bi quan trước áp lực sụt giảm trên thị trường chứng khoán toàn cầu phiên cuối tuần rồi. Nhóm Bất động sản trở lại hút tiền, bên cạnh nhóm Vingroup tiếp tục giữ vai trò nâng đỡ. Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bất động sản: VRE (+6.6%), HDC (+6.9%), VIC (+7.0%) | Ngân hàng: LPB (+1.7%), HDB (+2.5%), TCB (+5.0%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+1.1%), ANV (+1.7%), VNM (+2.6%) | Dịch vụ tài chính: VCI (+1.0%), SSI (+1.6%), CTS (+5.3%) | Tài nguyên Cơ bản: DHM (+4.6%), BMC (+5.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PAC (-2.4%), GMD (-1.9%) | Công nghệ: ELC (-2.7%), FPT (-2.2%) | Dầu khí: PVD (-2.3%), BSR (-1.2%) | Bảo hiểm: BVH (-3.1%), MIG (-1.2%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, TCB, VRE, VJC - Chiều giảm | VCB, HPG, FPT, VPB

Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, VRE, VHM, MBB, trong khi mua ròng VIC, SHB, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tiếp tục tăng điểm theo sau đà tăng của phiên trước. Dù vậy, mức lan tỏa toàn thị trường vẫn yếu, khi sắc đỏ bao phủ rộng hơn và đà tăng chủ yếu được nâng đỡ bởi nhóm vốn hóa lớn. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá mua sẽ làm động lượng chững lại. Trạng thái hạ nhiệt có thể xảy ra để củng cố lại đà cũng như cải thiện độ rộng. Vận động khả năng còn rung lắc quanh mốc 1750 điểm. Mục tiêu xa hơn nếu kiểm định thành công là ngưỡng tâm lý 1800 điểm, trong khi hỗ trợ được nâng lên quanh mốc 1680 - 1700 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực mua cũng tham gia tốt giúp phủ định đà giảm trong phiên và trở lại vùng tích lũy quanh 272 - 276. Nếu vận động được duy trì tốt, chỉ số khả năng tiến tới bứt phá ngưỡng cản 280 để hướng về mốc 290.
- Chiến lược chung:** Các vị thế hiện có thể nắm giữ nếu chưa vi phạm stop loss. Đối với chiều mua, do chỉ số đang tiếp cận cản nên cần hạn chế hưng phấn. Có thể tận dụng lúc hạ nhiệt và tiếp tục ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên (trên MA20 ngày). Tỷ trọng chung duy trì ở mức vừa phải, chưa vội tham gia margin quá nhiều giai đoạn này. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MBS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,765.1 ▲	1.0%	4.1%	5.9%	44,749.3 ▲	30.9%	38.5%	30.7%	1,401.4 ▲	23.8%	28.6%	24.7%				
HNX-Index	275.4 ▬	0.6%	0.2%	-0.4%	3,416.2 ▲	52.3%	47.5%	48.4%	141.8 ▲	47.3%	41.0%	52.6%				
UPCOM-Index	112.7 ▬	1.0%	3.2%	2.4%	752.7 ▼	-3.3%	41.6%	-8.9%	40.8 ▼	-29.4%	5.5%	-42.3%				
VN30	2,012.3 ▲	1.6%	4.9%	7.9%	27,490.7 ▲	46.5%	41.2%	56.2%	645.8 ▲	31.1%	15.0%	46.2%				
VNMID	2,518.7 ▬	0.2%	1.2%	-0.7%	13,951.9 ▲	12.2%	33.0%	2.9%	501.8 ▲	20.3%	32.8%	0.7%				
VNSML	1,584.4 ▼	-0.2%	-0.7%	-1.6%	2,035.5 ▲	16.3%	19.2%	-8.4%	136.8 ▲	15.2%	25.2%	0.3%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	690.8 ▬	0.2%	4.67%	2.9%	12,278.7 ▲	23.4%	26.2%	44.4%	440.5 ▲	20.8%	19.9%	36.9%				
Bất động sản	677.8 ▲	4.0%	12.2%	25.1%	13,151.6 ▲	114.4%	146.8%	152.1%	326.1 ▲	65.6%	84.8%	71.2%				
Dịch vụ tài chính	383.6 ▬	0.2%	6.0%	0.3%	4,963.9 ▲	3.1%	-10.5%	8.3%	152.4 ▲	6.2%	-14.2%	2.3%				
Công nghiệp	267.8 ▼	-0.4%	7.1%	8.7%	1,517.6 ▼	-23.9%	-5.7%	-0.9%	34.7 ▼	-15.3%	-2.5%	-5.0%				
Tài nguyên cơ bản	571.0 ▼	-1.9%	6.3%	2.3%	3,163.9 ▲	33.8%	56.7%	36.0%	122.5 ▲	35.0%	56.9%	32.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	199.6 ▬	0.7%	3.0%	-3.0%	2,468.0 ▲	11.0%	48.2%	29.3%	97.4 ▲	13.5%	45.4%	17.7%				
Thực phẩm	570.7 ▲	1.0%	3.1%	3.8%	2,332.4 ▼	-0.3%	14.8%	15.7%	54.8 ▲	13.5%	10.5%	10.4%				
Bán Lẻ	1,510.1 ▬	0.6%	7.6%	8.5%	909.7 ▼	-15.2%	-19.5%	-4.9%	13.2 ▼	-2.5%	-12.6%	-0.5%				
Công nghệ	500.0 ▼	-2.1%	2.7%	-4.7%	1,094.4 ▲	27.3%	34.5%	-11.6%	13.4 ▲	27.8%	21.2%	-11.1%				
Hóa chất	170.9 ▬	0.8%	3.8%	-1.6%	674.8 ▲	43.1%	63.1%	42.1%	19.8 ▲	41.2%	52.3%	37.2%				
Tiện ích	653.8 ▼	-0.6%	1.0%	-1.1%	197.4 ▼	-21.9%	-19.5%	-41.6%	9.8 ▼	-2.8%	-14.0%	-39.7%				
Dầu khí	77.6 ▼	-0.9%	8.3%	3.5%	618.9 ▼	-1.1%	47.6%	45.8%	23.2 ▲	2.4%	47.4%	43.2%				
Dược phẩm	429.3 ▼	-0.4%	0.5%	0.9%	35.3 ▼	-6.9%	-61.4%	-47.5%	2.2 ▲	12.3%	-36.8%	-39.4%				
Bảo hiểm	88.0 ▼	-2.6%	1.6%	-4.2%	43.8 ▲	24.0%	47.3%	20.7%	1.3 ▲	25.7%	40.9%	12.0%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,765.1 ▲	1.0%	39.3%	16.9x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,287	-	-8.1%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,227 ▼	-0.37%	16.2%	20.3x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,079 ▼	-0.4%	-4.0%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,052 ▬	0.2%	-7.3%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,890 ▼	-0.2%	16.0%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,889 ▼	-1.5%	29.1%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,089	-	20.5%	21.5x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,553 ▼	-2.7%	11.4%	27.3x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,480 ▼	-1.90%	6.9%	22.5x	4.8x
FTSE 100	Anh	9,441 ▬	0.1%	15.5%	14.3x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,574 ▬	0.8%	13.9%	17.0x	2.3x
DX/USD		99 ▬	0.16%	-8.6%		
USD/VND		26,344 ▬	0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

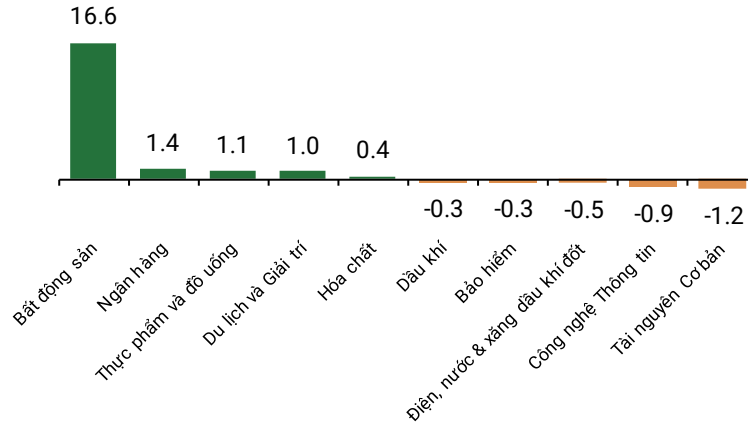
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.6%	-4.9%	-14.6%	-19.4%
Dầu WTI	▲	1.8%	-4.3%	-16.4%	-20.6%
Khí gas	▼	-0.8%	4.8%	-15.2%	17.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	-10.6%	-20.4%
Thép HRC (*)	▼	-1.0%	-2.1%	-3.5%	-7.4%
PVC (*)	▬	0.0%	1.0%	-5.3%	-14.1%
Phân Urea (*)	▼	-3.2%	-21.6%	7.6%	8.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.3%	-1.7%	-13.8%	-14.0%
Bông Cotton	▬	0.5%	-1.5%	-6.2%	-11.1%
Đường	▼	-2.7%	-0.8%	-18.7%	-29.6%
World Container Index	▼	-1.1%	-19.2%	-56.6%	-50.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.4%	0.4%	20.7%	8.0%
Vàng	▲	1.6%	12.1%	55.6%	53.7%
Bạc	▲	1.9%	21.2%	76.9%	62.1%

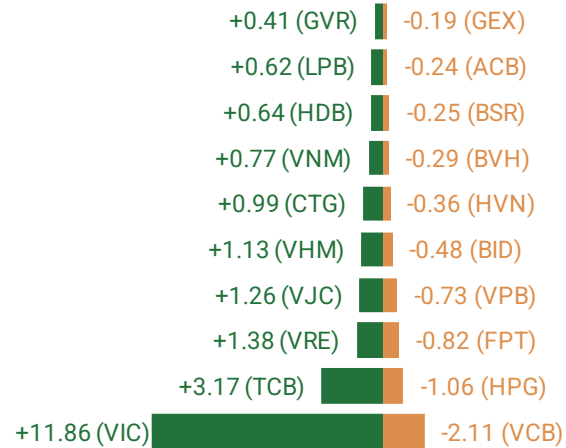
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

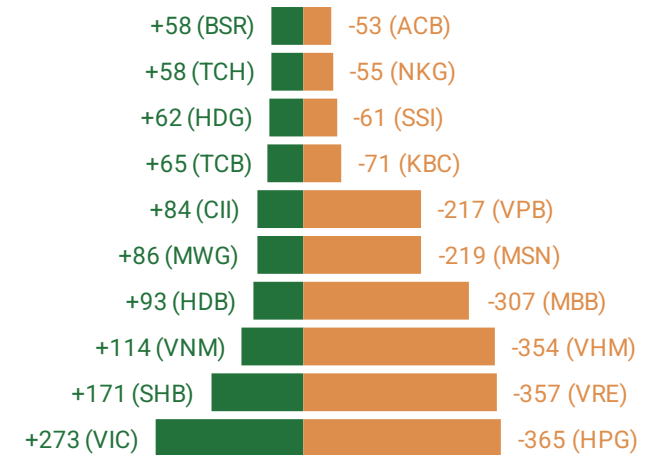
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



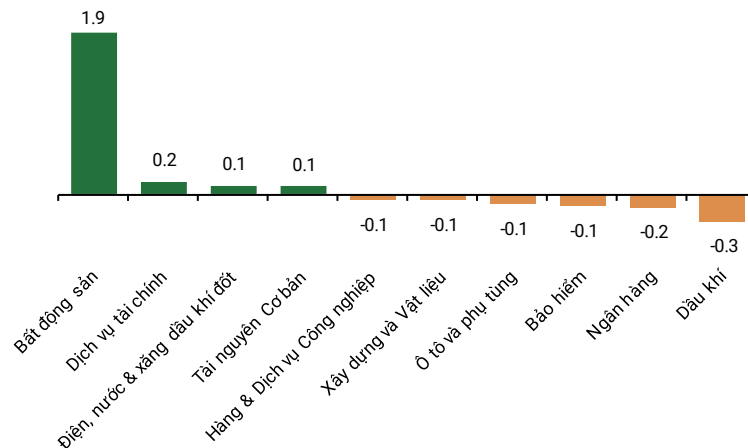
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



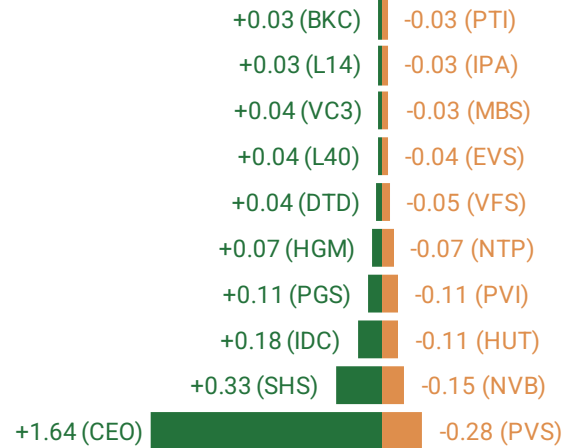
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



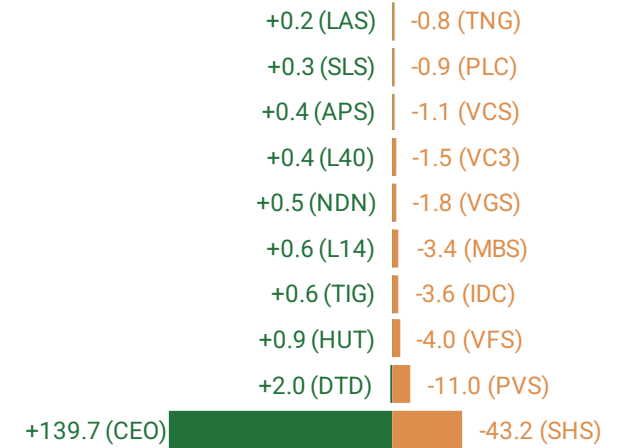
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



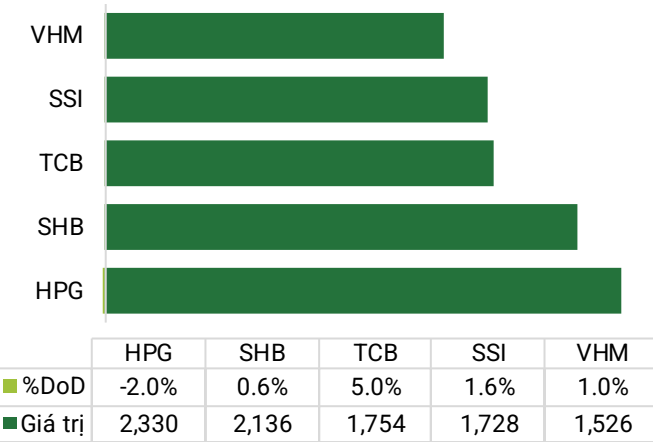
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



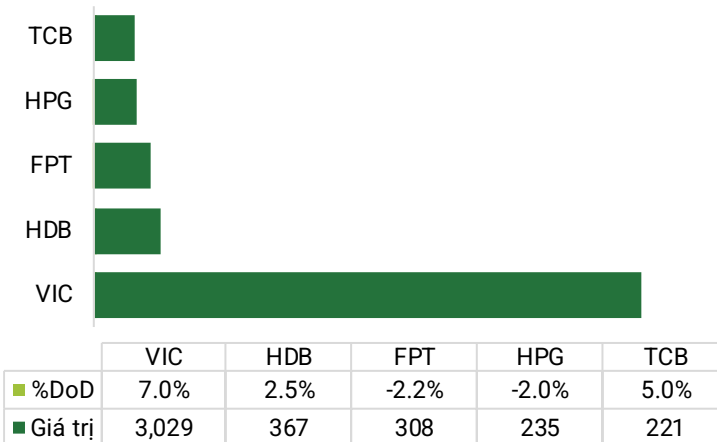
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

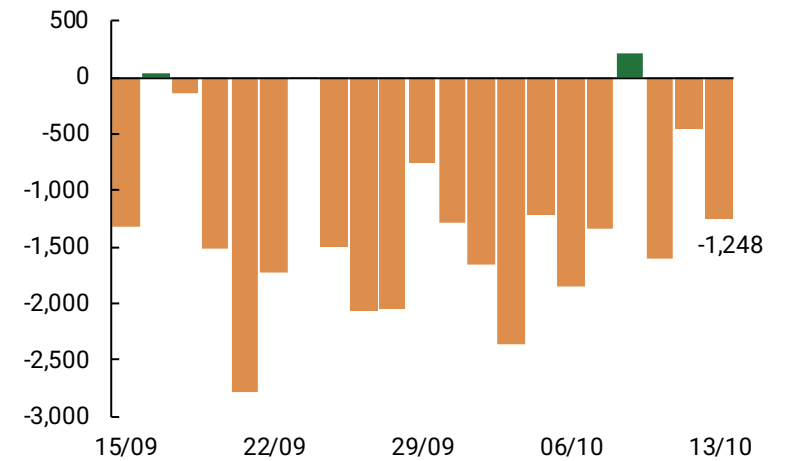


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

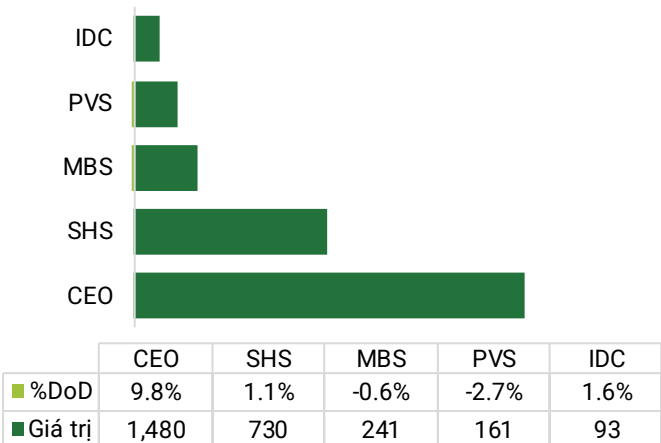


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

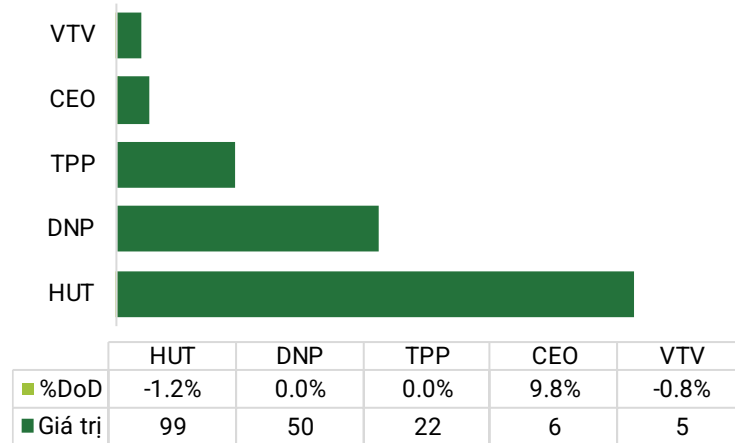
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



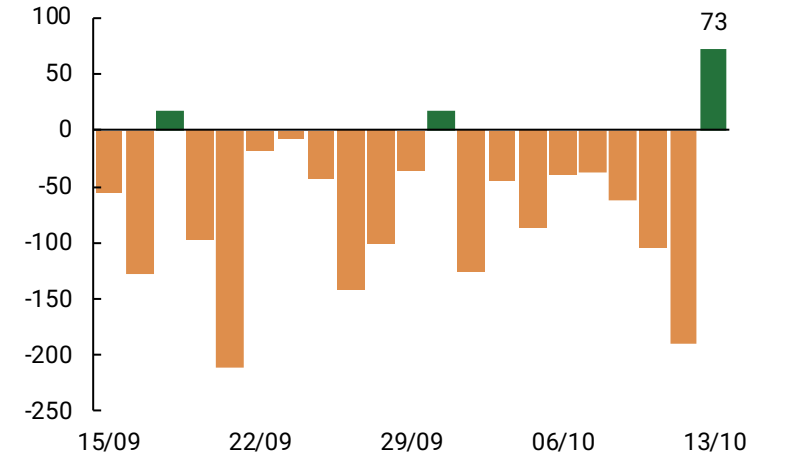
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu vol tăng đồng thuận.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 – 1680.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI trở lại quán tính tăng.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục đà tăng và thoát khỏi ngưỡng cản kỹ thuật 1750 – 1760 điểm. Thanh khoản đồng thuận cho thấy dòng tiền vẫn hoạt động tốt. Dù vậy, độ rộng thị trường còn kém khi số mã giảm tiếp tục áp đảo hơn. **Vận động có thể trở lại kiểm định quanh ngưỡng 1750 để củng cố nền giá mới cũng như cải thiện độ rộng.** Khu vực cận mốc tâm lý 1700 điểm hiện sẽ là hỗ trợ gần cho xu hướng.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh Marubozu vol tăng đồng thuận.
- ✓ Hỗ trợ: 1880 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 2040 - 2050.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI trở lại quán tính tăng.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

➔ Chỉ số tiếp bật tăng và chinh phục ngưỡng tâm lý 2000 điểm với động lực từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm Vingroup. Thanh khoản cũng gia tăng đồng thuận chiều mua lên. Dù vậy, RSI đang dao động trên vùng quá mua cao có thể sẽ hạ nhiệt trở lại. **Vận động khả năng cần củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 2000 sau tín hiệu bứt phá.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	MBS	BUY	Current price		34.7	P/E (x)	22.3	
			Action price	14/10	34.7	P/B (x)	2.9	
Exchange	HNX					EPS	1554.3	
			Target price		40	15.3%	ROE	12.1%
Sector	Investment Services		Cut loss		32	-7.8%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt cùng hỗ trợ cận MA20 ngày với mẫu hình nến Doji.
 - Thanh khoản tăng biểu hiện dòng tiền tham gia trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng quay lại đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khu vực 32 đã được kiểm định sẽ đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và giá sẽ hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBS	Mua	14/10/2025	34.7	34.7	0.0%	40.0	15.3%	32	-7.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	12/09/2025	08/10/2025	29.00	29.2	-0.5%	33.0	13.2%	28.0	-3.9%	Nâng cắt lỗ 28
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	86.00	81.8	5.1%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	41.30	38.6	7.1%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	
4	ACB	Mua	07/10/2025	-	26.75	26.8	-0.2%	30.0	11.9%	25.0	-6.7%	
5	HAG	Mua	09/10/2025	-	17.15	16.8	2.4%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	
6	VNM	Mua	09/10/2025	-	64.00	63.4	0.9%	70.0	10.4%	59.5	-6.2%	
7	DDV	Mua	10/10/2025	-	33.40	32.00	4.4%	36.0	12.5%	30.0	-6.3%	
8	MSN	Mua	13/10/2025	-	85.00	84.1	1.1%	92.0	9.4%	80.0	-4.9%	
9	ABB	Mua	13/10/2025	-	12.70	12.7	0.0%	14.0	10.2%	12.0	-5.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2013.6, tăng mạnh 37.7 điểm (+1.9%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ lệch basis thu hẹp còn 1.3 điểm và cao hơn VN30 cơ sở. Khối ngoại Bán ròng 1945 HĐ, tương ứng hơn 385 tỷ đồng. Giá điều chỉnh đầu phiên theo sau phản ứng tiêu cực trên thị trường toàn cầu, dù vậy, đà tăng đã nhanh chóng trở lại với chiều Long chiếm ưu thế hơn trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở khung đồ thị 15p**, trạng thái đang đạt hưng phấn khi RSI dao động trên mức quá mua cao. Khu vực quanh 2020 cũng đang là ngưỡng cản kỹ thuật ngắn hạn. Vị thế Short có thể tham gia trong vùng 2015 – 2020, nhưng không gia tăng thêm nếu giá vượt trên ngưỡng 2022. Vị thế Long có thể chờ hạ nhiệt về gần hỗ trợ tâm lý quanh mốc 1995 - 2000.

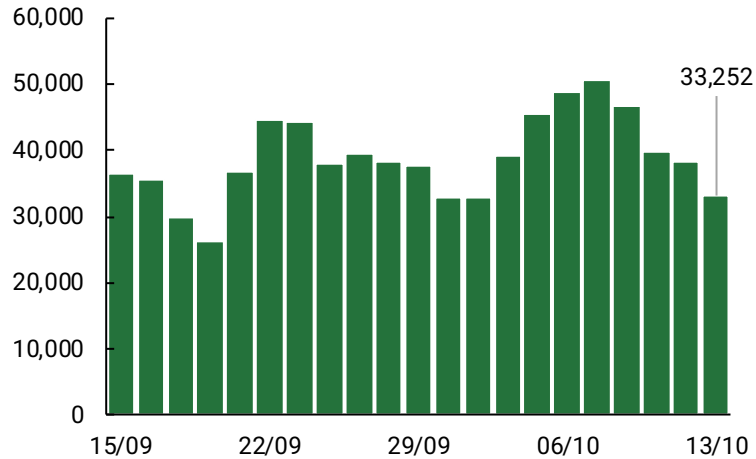
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	2.016	2.001	2.022	15 : 6
Long	1.998	2.012	1.992	14 : 6
Long	> 2.024	2.038	2.018	14 : 6

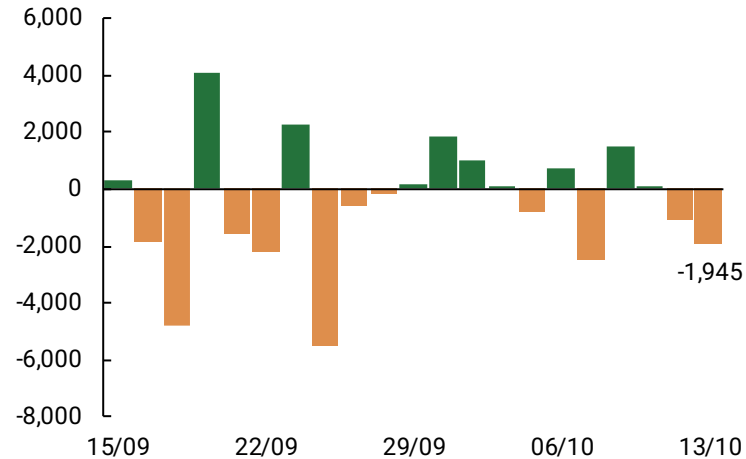
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G3000	1,982.0	45.8	112	374	2,021.0	-39.0	19/03/2026	157
VN30F2512	2,010.0	45.0	246	1,504	2,015.9	-5.9	18/12/2025	66
4111FB000	2,011.0	43.0	4,120	4,141	2,014.4	-3.4	20/11/2025	38
4111FA000	2,013.6	37.7	277,137	33,252	2,012.4	1.2	16/10/2025	3
4112FA000	1,916.0	7.0	176	108	1,935.9	-19.9	17/10/2025	4

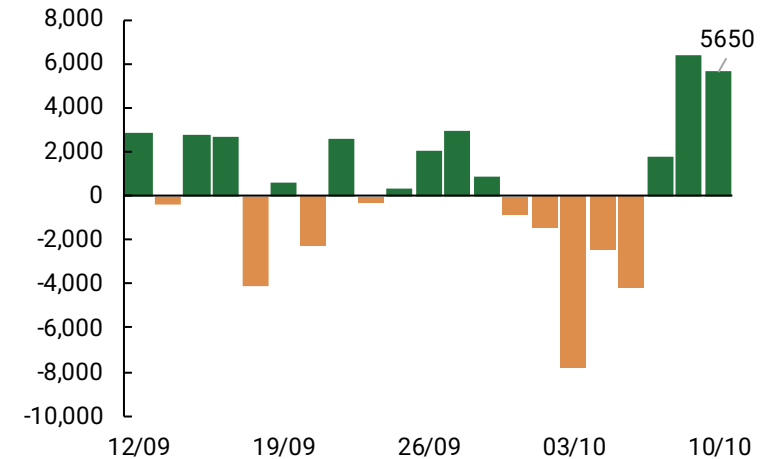
Khối lượng mở (Open interest)



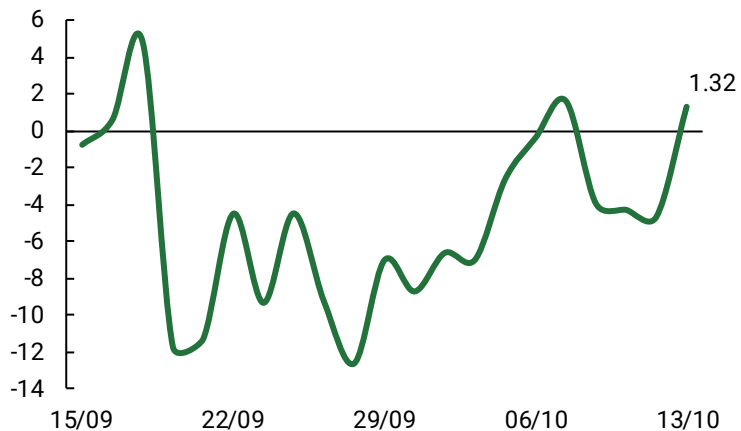
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



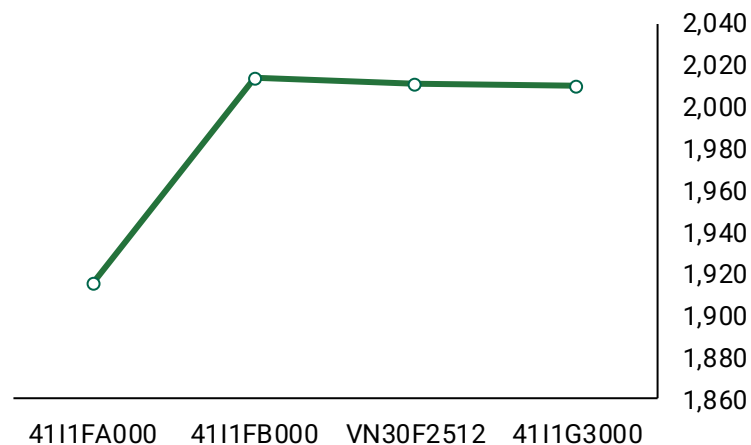
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



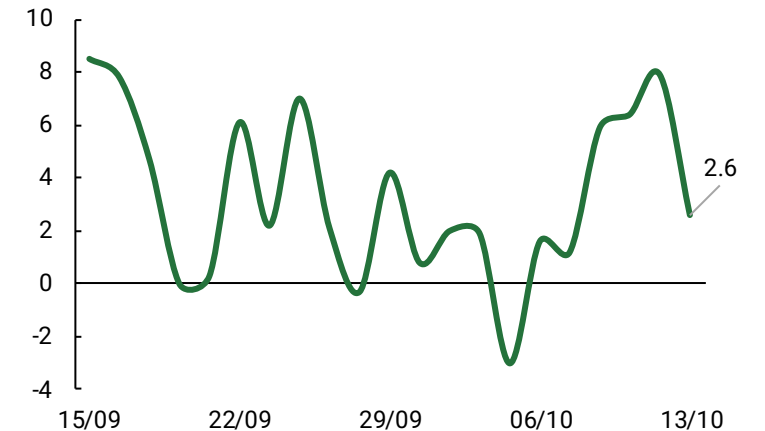
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	67,900	-8.2%	Giảm tỷ trọng
CTD	86,000	92,400	7.4%	Nắm giữ
CTI	25,750	27,200	5.6%	Nắm giữ
DBD	53,900	68,000	26.2%	Mua
DDV	32,921	35,500	7.8%	Nắm giữ
DGC	95,900	102,300	6.7%	Nắm giữ
DGW	40,050	48,000	19.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,700	41,500	10.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,253	18,000	60.0%	Mua
EVF	13,700	14,400	5.1%	Nắm giữ
FRT	142,200	135,800	-4.5%	Giảm tỷ trọng
GMD	67,200	72,700	8.2%	Nắm giữ
HAH	54,700	67,600	23.6%	Mua
HDG	34,350	33,800	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HHV	15,750	12,600	-20.0%	Bán
HPG	29,000	30,900	6.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	51,000	55,000	7.8%	Nắm giữ
MBB	27,350	22,700	-17.0%	Bán
MSH	35,200	47,100	33.8%	Mua
MWG	83,000	92,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
NLG	40,800	43,600	6.9%	Nắm giữ
PHR	55,000	72,800	32.4%	Mua
PNJ	84,900	95,400	12.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,900	18,900	5.6%	Nắm giữ
SAB	45,950	59,900	30.4%	Mua
TCB	41,300	35,650	-13.7%	Bán
TCM	29,150	38,400	31.7%	Mua
TRC	70,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	28,250	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	56,500	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	64,000	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	28,050	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ông Trump tỏ ý sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc, coi 1/11 là hạn chót quan trọng: Hôm 12/10, chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump phát tín hiệu sẵn sàng thỏa thuận với Trung Quốc để xoa dịu căng thẳng thương mại. Mặt khác, Washington cũng cảnh báo các biện pháp kiểm soát xuất khẩu mới của Bắc Kinh là trở ngại lớn cho đàm phán. Căng thẳng bắt đầu vào tuần trước, khi Bắc Kinh công bố một loạt quy định kiểm soát xuất khẩu đất hiếm mới cùng các biện pháp thương mại khác, trong đó một số dự kiến bắt đầu có hiệu lực từ tháng 11.

Ngân hàng Nhà nước hút ròng gần 20.000 tỷ đồng trong tuần qua: Trong tuần giao dịch từ ngày 06/10 đến 10/10, Ngân hàng Nhà nước giảm tỷ giá trung tâm trong tất cả các phiên giao dịch. Đến cuối ngày 10/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.128 VND/USD. Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá tiếp tục xu hướng giảm so với tuần trước. Chốt phiên ngày 10/10, tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng đóng cửa ở mức 26.343 VND mỗi USD, giảm 37 đồng so với phiên 3/10. Trong khi đó, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng tăng tại hầu hết các kỳ hạn từ qua đêm đến 1 tháng, ngoại trừ phiên cuối tuần ghi nhận xu hướng giảm nhẹ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IJC - Doanh thu từ kinh doanh bất động sản bùng nổ, IJC lãi ròng gấp gần 3 lần trong quý 3: CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật báo cáo kết quả quý 3/2025 khả quan với doanh thu thuần hợp nhất đạt gần 672 tỷ đồng, gấp 3,6 lần cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ kinh doanh bất động sản hơn 549 tỷ đồng, tăng gần 34 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận ròng quý 3 đạt hơn 254 tỷ đồng, gấp 2,9 lần cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, IJC lãi ròng khoảng 397 tỷ đồng, tăng 99% so với cùng kỳ. So với kế hoạch đề ra cho năm 2025, kết quả hợp nhất IJC đạt được trong 9 tháng đầu năm tương đương mức thực hiện 51% mục tiêu tổng doanh thu và 93% mục tiêu lãi sau thuế.

VIC - Vingroup muốn tăng vốn: Tập đoàn Vingroup thông báo sẽ thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, dự kiến trong tháng 11, liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng), và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nội dung chi tiết để lấy ý kiến cổ đông sẽ được HĐQT quyết định tại thời điểm chính thức thực hiện. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham gia ý kiến là 30/10.

VIX chỉ mạnh vào thương vụ IPO VPBankS: Doanh nghiệp vừa đăng ký mua 2.000 tỷ đồng cổ phần trong đợt IPO của VPBankS. Thương vụ ước tính huy động 12,712 tỷ đồng, định giá gần 64,000 tỷ đồng. VPBankS báo lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 3,260 tỷ đồng, tăng gần 4 lần cùng kỳ, dư nợ margin tăng 51%, tổng tài sản vượt 62,000 tỷ đồng. Hai bên đều củng cố vị thế tài chính, mở rộng đầu tư quy mô lớn.

ACB lên kế hoạch thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ: Ngân hàng TMCP Á Châu vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là ngày 14/10/2025. Theo đó, nội dung lấy ý kiến là thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Ở mảng bảo hiểm nhân thọ, hiện ACB đang hợp tác với Sun Life Việt Nam theo mô hình phân phối bảo hiểm nhân thọ độc quyền qua kênh ngân hàng.

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415